

# PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ THÔNG TIN THƯ VIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI Ở VIỆT NAM

Vũ Dương Thúy Nga\*

**Tóm tắt:** *Phân tích thực trạng dịch vụ thông tin thư viện trong các thư viện Việt Nam hiện nay. Xác định các bất cập và thách thức đặt ra với các dịch vụ truyền thống trước tác động của công nghệ thông tin và truyền thông. Nêu một số giải pháp trong phát triển các dịch vụ mới có khả năng đáp ứng nhu cầu của người sử dụng trong xã hội hiện đại.*

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, cùng với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, sự phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông, các thư viện ở Việt Nam đã không ngừng biến đổi. Từ chỗ chỉ đơn thuần là nơi phục vụ nhu cầu đọc sách báo, thư viện đã dần thực sự trở thành trung tâm thông tin, văn hóa và giáo dục ngoài nhà trường. Vấn đề đổi mới phương thức hoạt động và tổ chức các dịch vụ thông tin - thư viện phong phú đa dạng đã trở thành yêu cầu và đặt ra. Trước thực tế đó, việc Trường Đại học Văn hóa Hà Nội tổ chức Hội thảo khoa học “*Dịch vụ thông tin - thư viện trong xã hội hiện đại*” là một việc làm có ý nghĩa thực tiễn. Với bài tham luận này chúng tôi muốn phác họa khái quát thực trạng các dịch vụ trong các thư viện, phân tích các cơ hội và thách thức và đưa ra một số giải pháp để phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ thông tin, thư viện ở Việt Nam.

## CÁC DỊCH VỤ TRONG THƯ VIỆN VIỆT NAM HIỆN NAY

Các dịch vụ phổ biến nhất trong các thư viện Việt Nam hiện nay là cung cấp sách, báo, tài liệu, bao gồm cả các dạng tài liệu đặc biệt: băng đĩa, tài liệu nghe nhìn với hai hình thức phục vụ tại chỗ và cho mượn về nhà, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu và giải trí của người sử dụng. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, nhu cầu sử dụng tài liệu số ngày càng cao của người sử dụng đã đặt ra những đòi hỏi mới cho các thư viện.

Cùng với việc ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, một số dịch vụ đã được cung cấp thêm cho người đọc trong những năm gần đây: Sử dụng máy tính với nhiều mục đích: học tập, nghiên cứu, giải trí; Dịch vụ truy nhập máy tính và internet; Dịch vụ đào tạo và tập huấn; Dịch vụ cung cấp thông tin và tham khảo, phổ biến thông tin có chọn lọc...

Trong các thư viện công cộng, các thư viện cấp tỉnh và cấp huyện còn triển khai thêm dịch vụ phục vụ lưu động cho người dân ở vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

---

\* Tiến sĩ, Vụ trưởng Vụ Thư viện, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

## **Dịch vụ truy nhập máy tính và internet**

Dịch vụ này đã được triển khai tại nhiều thư viện công cộng và thư viện đại học. Riêng với hệ thống thư viện công cộng, 100% thư viện tỉnh và khoảng 400 thư viện cấp huyện thực hiện tin học hóa trong hoạt động, chiếm tỷ lệ trên 65% với những mức độ khác nhau. Tổng số máy hiện có trong các thư viện công cộng khoảng trên 9.700 máy; bình quân: 52 máy/thư viện tỉnh (tăng bình quân 20 máy/1 thư viện so với năm 2010); 4,2 máy/thư viện huyện. Đây là một bước tiến đột phá so với những năm trước đây. Có được sự đột phá này là nhờ sự hỗ trợ của Dự án “*Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập internet công cộng tại Việt Nam*” từ Quỹ Bill & Melinda Gates. Số thư viện tỉnh đã tổ chức phòng đọc đa phương tiện, thực hiện kết nối internet phục vụ bạn đọc là 56 thư viện, chiếm tỷ lệ gần 89%; 42 thư viện cấp tỉnh; 12 thư viện cấp huyện đã thiết lập trang Web [1]. Nhờ được trang bị máy tính nên các thư viện cùng với việc phục vụ nhu cầu đọc đã triển khai thêm dịch vụ cho bạn đọc sử dụng máy tính và internet tại thư viện.

## **Dịch vụ thư viện cho các nhóm người đặc biệt**

### ***Dịch vụ cho trẻ em***

Chính sách giáo dục quốc gia đề cao việc học tập suốt đời vì vậy, đối với trẻ em, đối tượng ở giai đoạn đầu của hành trình học tập, tiếp thu kiến thức và kỹ năng, vai trò của thư viện càng trở nên quan trọng. Ở một số vùng, trẻ em (đặc biệt là những người ở nông thôn, miền núi hoặc những người có điều kiện kinh tế khó khăn) chỉ có thể đọc sách tại trường học và thư viện công cộng. Đó là nơi các em có thể đọc tiếp cận kiến thức chung làm cơ sở cho việc tham khảo, mở mang hiểu biết. Thực tế tại nhiều nước đã khẳng định: Nếu muốn trẻ em, và tất cả công dân, để đạt được sự biết chữ thì phải cung cấp tài liệu đọc cho họ. Hiện nay, các thư viện công cộng và thư viện trường học đã tích cực triển khai các hoạt động phục vụ người đọc học suốt đời. Thư viện giúp cho con người mở mang tri thức, trau dồi kỹ năng sống; đặc biệt là trẻ em; hỗ trợ tích cực cho việc học tập, từ việc học tập trong nhà trường của trẻ em, đến việc tự học để nâng cao trình độ học vấn của mọi cá nhân. Trong môi trường Web, thư viện trở thành trường học trực tuyến cho mọi người dân, đặc biệt những người không có điều kiện đến trường... Ngoài việc cung cấp sách, tài liệu cho các em, các thư viện còn hướng dẫn cho các em kể chuyện sách, các kỹ năng khéo tay hay làm, vẽ tranh theo sách.

Nhiệm vụ giáo dục của thư viện công cộng đã được xác định trong Tuyên ngôn của UNESCO:

1. Hình thành và củng cố thói quen đọc sách ở trẻ em ngay từ lứa tuổi sớm nhất.
2. Hỗ trợ việc học, học riêng lẻ hay học trong nhà trường và tự học ở các cấp độ khác nhau.
3. Tạo điều kiện để nâng cao sự sáng tạo của cá nhân.
4. Phát triển óc tưởng tượng và mong muốn sáng tạo ở trẻ em và thanh thiếu niên. [2]

đã từng bước được các thư viện công cộng ở Việt Nam thực hiện thông qua các dịch vụ dành cho thiếu nhi.

### ***Dịch vụ phục vụ người khiếm thị***

Để phục vụ người khiếm thị, hơn 40 thư viện tỉnh, thành đã triển khai các dịch vụ phục vụ cho người khiếm thị, bao gồm cả người mù và người lòa. Để triển khai phục vụ đối tượng này, thư viện đã thu thập các dạng tài liệu và trang bị các thiết bị đặc biệt phục vụ người khiếm thị, bao gồm:

- Sách chữ nổi
- Sách chữ to
- Sách dễ đọc
- Sách nói
- Sách hình minh họa nổi
- Sách đồ họa nổi
- Máy tính/ phần mềm chuyên dụng
- Thiết bị đọc sách nói (Vitor Reader), máy phóng chữ cho người lòa...

### ***Dịch vụ cho tù nhân và người bị tạm giam***

Tại nhiều thư viện công cộng trong cả nước và các thư viện, tủ sách trong nhà tù, dịch vụ còn được triển khai cho các tù nhân. Ngoài các dịch vụ đọc, mượn tài liệu, tù nhân được đọc sách và được giới thiệu về pháp luật, các tài liệu hướng dẫn nghề, kỹ năng sống... giúp cho họ có thể hoàn lương khi mãn hạn tù.

### **Dịch vụ thông tin và tham khảo**

Các dịch vụ thông tin và giới thiệu hướng dẫn người dân đến các nguồn thông tin và các cơ quan có khả năng giải quyết vấn đề hoặc thắc mắc. Thư viện cung cấp thông tin theo chuyên đề/ theo yêu cầu của người sử dụng. Thư viện tham gia vào việc phổ biến thông tin và triển khai các dịch vụ phục vụ cộng đồng trong các hoạt động gắn liền với cơ quan chủ quản: viện nghiên cứu, trường học và cộng đồng. Thư viện đang đi đầu trong việc cung cấp thông tin và dịch vụ phục vụ nghiên cứu, học tập. Loại dịch vụ này được phát triển trong các thư viện trường học và thư viện viện nghiên cứu. Trong một số trường đại học, dịch vụ thông tin theo chủ đề đang được chú trọng. Tại nhiều thư viện đã gần đây triển khai dịch vụ truy cập cơ sở dữ liệu điện tử từ xa thay cho việc thiết lập mạng riêng rất khó khăn như trước đây; theo thống kê người dùng tin truy cập từ xa chiếm tới gần 50% tổng số truy cập.

### **Dịch vụ luân chuyển sách và thư viện lưu động**

Dịch vụ luân chuyển sách đã được các thư viện tỉnh bắt đầu triển khai tại Việt Nam vào những năm 1980, 1990 và từng bước chuyên nghiệp với các trang thiết bị chuyên dụng: ô tô thư viện lưu động từ năm 2007. Dịch vụ luân chuyển sách đã được thực hiện tại tất cả 63 thư viện tỉnh/thành để tăng cường các dịch vụ thư viện cho tất cả mọi người không phân biệt địa điểm.

Hiện nay , thư viện lưu động được triển khai tại 8 thư viện tỉnh/thành phố với các xe tải có trang bị sách, máy tính, tài liệu nghe nhìn, vô tuyến... Xe tải chuyển sách tới các điểm dịch vụ tại trường học, làng mạc, bệnh viện, đồn biên phòng, trại giam...

### **Phổ biến thông tin có chọn lọc (SDI)**

Dịch vụ này đã được một số thư viện đại học và thư viện công cộng lớn quan tâm. Đối tượng sử dụng dịch vụ này hiện chủ yếu là cán bộ lãnh đạo và người làm công tác nghiên cứu. Để thực hiện hiệu quả dịch vụ SDI, thủ thư phải có một hồ sơ của khách hàng. Việt Nam là một nước đang phát triển, 70% dân số sống ở nông thôn. Thư viện tồn tại để phục vụ càng nhiều người càng tốt, phổ biến thông tin, bảo tồn văn hoá, góp phần vào cuộc sống tri thức và xã hội. Vì thế, thông tin liên quan đến các hoạt động nuôi trồng, kỹ năng sống, chăm sóc sức khỏe, nước sạch, bảo vệ môi trường... ở nông thôn cần phải được cung cấp tại các thư viện công cộng ở địa phương. Khi mà nhu cầu thông tin của người dân nông thôn được xác định, dịch vụ đó sẽ phù hợp với họ. Tuy nhiên, dịch vụ phổ biến thông tin có chọn lọc cho nông dân chưa thực sự được quan tâm ở Việt Nam.

### **Dịch vụ đào tạo và tập huấn cho người sử dụng**

Tại các thư viện, dịch vụ này đã được tiến hành với nhiều hình thức khác nhau: đào tạo người mới đến sử dụng thư viện, hướng dẫn cách tra tìm thông tin, hướng dẫn cách sử dụng các sản phẩm dịch vụ, hướng dẫn cách sử dụng phần mềm trích dẫn... Tại nhiều thư viện công cộng cấp tỉnh còn triển khai dịch vụ hỗ trợ cho người dân, kể cả người khiếm thị những kiến thức về máy tính và tra cứu thông tin internet.

## **CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÁC THƯ VIỆN TRONG TỔ CHỨC VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ THÔNG TIN - THƯ VIỆN**

### **Cơ hội**

Các thư viện hiện đang có những cơ hội rất lớn trong việc triển khai các dịch vụ mới:

- Khoa học công nghệ phát triển, giúp cho các thư viện có thể triển khai nhiều dịch vụ mới.

- Sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với việc phát triển văn hóa đọc, phát triển khả năng tiếp cận thông tin và tri thức, tạo điều kiện cho mọi người học tập suốt đời thông qua sử dụng thư viện.

- Nhu cầu của người sử dụng ngày càng thêm đa dạng và phong phú.

### **Thách thức**

#### **- Cơ sở hạ tầng nghèo nàn**

Các nghiên cứu liên tục báo cáo mức độ hiểu biết về công nghệ thông tin và truyền thông (CNTTTT) không đầy đủ và cơ sở hạ tầng nghèo nàn là một trong những vấn đề chính hầu hết các thư viện chưa được đảm bảo. Phần lớn các thư viện ở Việt Nam đã phải đối mặt với vấn đề này khi bước vào thế kỷ 21. Phát triển cơ sở hạ tầng CNTTTT, kinh

phí đã được xác định là vấn đề, tiếp theo là kỹ năng Người dùng sử dụng kém của các nhân viên. Những trở ngại chính cản trở các dịch vụ thông tin hiệu quả ở nông thôn là sự giao tiếp kém, cơ sở hạ tầng và dân số nông thôn được phân tán rộng rãi. Tại các quốc gia phát triển, thư viện công cộng cung cấp CNTT. Giúp cung cấp thông tin kịp thời cho người dân nông thôn. Phần đông dân số nông thôn Việt Nam vẫn còn thiếu cơ sở hạ tầng CNTT hiện đại.

#### ***- Kinh phí hạn hẹp***

Gần như tất cả các thư viện đều gặp khó khăn về kinh phí. Do bị cắt giảm ngân sách, việc bổ sung đã giảm mạnh và ở một số thư viện công cộng cấp huyện hoàn toàn dừng lại. Vẫn còn nhiều thư viện chưa có khả năng mua và cài đặt máy tính và thiết lập kết nối Internet, đặc biệt là ở các vùng nông thôn. Thiếu vốn là vấn đề khó khăn lớn nhất thư viện phải đối mặt. Việc thiếu kinh phí đang cản trở sự phát triển của các thư viện công cộng và thư viện trường phổ thông ở Việt Nam. Tổng kinh phí hàng năm được Nhà nước chi cho hoạt động thư viện nói chung và thư viện công cộng còn hạn chế. Bình quân mỗi thư viện được cấp: 2,6 tỷ/01 năm (bao gồm cả tiền lương cho nhân viên thư viện). Mức độ được cấp kinh phí trong các thư viện còn có một sự chênh lệch rất lớn. Đơn cử như: Năm 2015, Thư viện KHTTTP Hồ Chí Minh được cấp 11,2 tỷ trong khi Thư viện tỉnh Đắk Nông chỉ được cấp 1,1 tỷ [1]. Ngay cả các thư viện lớn, hậu các dự án của nước ngoài, kinh phí cũng rất eo hẹp, chưa đảm bảo cho việc triển khai các dịch vụ.

#### ***- Nguồn nhân lực không đầy đủ và chưa chuyên nghiệp***

Hiện nay, mạng lưới thư viện ở Việt Nam đã phát triển rộng khắp. Tuy nhiên, số lượng nhân viên trong thư viện, đặc biệt là thư viện cấp huyện, cấp xã và thư viện trường phổ thông còn thiếu. Năm 2015 toàn bộ các viện công cộng cấp huyện 1.182 nhân viên (bình quân 1,7 cán bộ/thư viện), đến nay số lượng còn sụt giảm hơn. Nhân viên thư viện trường phổ thông chưa đảm bảo bình quân 1 thư viện 1 người. Do phải kiêm nhiệm nhiều việc nên thư viện không đảm bảo mở cửa từng ngày. Thêm vào đó, nhìn chung người làm công tác thư viện chưa có trình độ và khả năng quản lý các thư viện hiện đại.

Trình độ của đội ngũ cán bộ chưa cao: số lượng có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ còn chưa nhiều, trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ thư viện còn yếu.

#### ***- Nhận thức và hiểu biết của người dân về thư viện và dịch vụ thư viện***

Người dân ở Việt Nam nhận thức về vai trò thư viện còn chưa đầy đủ. Nhiều người dân chưa hiểu rõ vai trò và chức năng của thư viện. Theo quy định của Nhà nước, thư viện là đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực thông tin thư viện. Tuy nhiên, số liệu khảo sát người dân tại nhiều địa phương, người được hỏi nhìn nhận thư viện là một cơ quan hành chính - sự nghiệp đơn thuần. Bên cạnh đó, người dân không biết nhiều về các dịch vụ được cung cấp tại thư viện. Việc chưa rõ hiểu rõ về vai trò và chức năng của thư viện đã cản trở người dân đến sử dụng dịch vụ. Bản thân nhiều thư viện cũng chưa năng động trong việc quảng bá, giới thiệu về vốn tài liệu và các hoạt động của mình để người dân nhận thấy vai trò và hiểu về các dịch vụ mình cung cấp.

## **MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ THÔNG TIN - THƯ VIỆN Ở VIỆT NAM**

Tại Hội tổng kết hoạt động thư viện công cộng năm 2016, được tổ chức tại Đà Lạt năm 2016, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xác định: Phát triển thư viện công cộng Việt Nam trở thành trung tâm thông tin, văn hóa, giáo dục với nguồn lực thông tin phong phú, công nghệ hiện đại, các dịch vụ đa dạng dễ dàng tiếp cận và hình thành đội ngũ cán bộ thư viện chuyên nghiệp. Phần đầu thư viện công cộng trở thành điểm đến hấp dẫn, thân thiện, nơi truyền cảm hứng và tạo điều kiện, hỗ trợ cho việc học tập suốt đời cho mọi tầng lớp nhân dân, chú trọng đối tượng học sinh, sinh viên. [1]. Từ thực tiễn ở Việt Nam, có rất nhiều vấn đề đặt ra. Trong phạm vi diễn đàn trao đổi này, chúng tôi nêu ra một số giải pháp quan trọng sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa thư viện, xây dựng thư viện điện tử phát triển nguồn tài nguyên số, tăng cường nguồn học liệu mở. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp. Mục tiêu hướng tới: Xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở và phát triển hạ tầng CNTT trong các thư viện. Xây dựng đề án chấn hưng thư viện công lập ở Việt Nam.

### **2. Phát triển nguồn lực thông tin, vốn tài liệu của các thư viện**

Nguồn tài nguyên là yếu tố quan trọng của giữ vai trò quyết định chất lượng dịch vụ thông tin thư viện. Để thực hiện giải pháp này cần tiến hành những hành động cụ thể sau:

- Nhà nước tăng cường ngân sách cho thư viện, thư viện phân bổ hợp lý nguồn ngân sách được cấp
- Các thư viện xây dựng chính sách phát triển bộ sưu tập. Chính sách phát triển bộ sưu tập đóng vai trò tiên quyết trong việc xây dựng nguồn tài liệu và hiệu quả sử dụng tài liệu của thư viện.
- Tăng cường chia sẻ nguồn nguồn lực, vốn tài liệu giữa các thư viện.
- Đánh giá tính hiệu quả của nguồn tài liệu sau một thời gian sử dụng và xây dựng kế hoạch bổ sung có tham khảo ý kiến của người sử dụng.

3. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các thư viện với ba mục tiêu: Xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT; Tổ chức khai thác, chia sẻ các nguồn lực thông tin và mở rộng ứng dụng CNTT.

4. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ thông tin-thư viện, tăng cường các dịch vụ mới: dịch vụ cung cấp thông tin qua mạng; Hướng dẫn học tập và nghiên cứu theo chủ đề (Hướng dẫn theo chủ đề) trong các thư viện đại học. Tăng cường công tác đào tạo người dùng tin. Cán bộ thư viện phối hợp với giảng viên trang bị kiến thức thông tin cho người dùng tin. Đẩy mạnh chia sẻ hợp tác giữa các thư viện để tăng cường năng lực phục vụ người đọc, triển khai mượn liên thư viện.

5. Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên trong các thư viện chuyên nghiệp, năng động, hiệu quả, sáng tạo.

Phát triển và nâng cao trình độ, kỹ năng nguồn nhân lực luôn là vấn đề trọng tâm của mọi tổ chức. Để thực hiện được điều này đòi hỏi các thư viện cần chú trọng khi thực hiện giải pháp này như sau:

- Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại nhân viên chuyên môn, cán bộ lãnh đạo. Chọn phương pháp đào tạo phù hợp: tự đào tạo, đào tạo tại chỗ, đào tạo tại chức, đào tạo trực tuyến (e-learning).
- Đề ra chiến lược phát triển chuyên môn liên tục phù hợp và bảo đảm luôn được thực hiện (xem Sơ đồ minh họa các hoạt động phát triển chuyên môn liên tục).
- Tìm kiếm các cơ hội đào tạo như học bổng và cử nhân viên đi đào tạo.
- Tạo điều kiện cho những nhân viên muốn học thêm để nâng cao trình độ.
- Khuyến khích tinh thần tự học của nhân viên.
- Tạo động lực và sự hứng cho nhân viên trong công việc cũng như trong đào tạo.

#### 6. Đẩy mạnh quảng bá các dịch vụ thông tin thư viện

Quảng bá dịch vụ thông tin thư viện là để giúp bạn đọc hiểu rõ thêm về dịch vụ và cách tiếp cận các dịch vụ đó. Thư viện cần chú trọng đến các yếu tố: Quan hệ công chúng hơn là quảng cáo thuần túy, tổ chức các hoạt động như hội nghị bạn đọc, triển lãm các sản phẩm thông tin có sự đóng góp của bạn đọc, hoặc tổ chức trưng bày, giới thiệu sách theo một chủ đề, sự kiện hoặc nhân vật...

Để hỗ trợ cho các thư viện có thể triển khai tốt các dịch vụ hướng tới cộng đồng, cũng cần có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan quản lý nhà nước để giải quyết các vấn đề mang tính vĩ mô:

- Quy định về bản quyền trong thư viện
- Quyền truy cập và sử dụng các thông tin chưa được công bố, kết quả các đề tài nghiên cứu, tiêu chuẩn...

## **KẾT LUẬN**

Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đang đặt ra nhiều cơ hội và thách thức cho ngành thư viện. Sứ mệnh của thư viện là nơi quản lý và cung cấp tri thức phục vụ cho người sử dụng với nhiều mục đích khác nhau. Hơn bao giờ hết, cùng với việc thúc đẩy các chính sách mang tính vĩ mô từ phía Nhà nước đòi hỏi các thư viện cần tự đổi mới phương thức phục vụ, nâng cao chất lượng dịch vụ để có thể đáp ứng được các yêu cầu của xã hội và của người dùng. Đó cũng là những yêu cầu mang tính quyết định sự sống còn của thư viện trong bối cảnh mới khi đã xuất hiện nhiều tổ chức tham gia vào việc cung cấp thông tin cho người dùng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2016), Báo cáo tổng kết, *Kỷ yếu Hội nghị - Hội thảo tổng kết 5 năm hoạt động hệ thống thư viện công cộng và thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa trong lĩnh vực thư viện giai đoạn 2011- 2015*, Đà Lạt
2. Tuyên ngôn của UNESCO về thư viện công cộng (1994)
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015), *Kỷ yếu Hội thảo Nâng cao hiệu quả hoạt động thư viện phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*, Hà Nội